

HỆ THỐNG BIỂU TƯỢNG TRONG THEN TÀY

Đình Thị Liên*, Nguyễn Thị Ngọc Anh
Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Hát Then gắn gũi và quen thuộc với người Tày, là hình thức sinh hoạt tín ngưỡng của người Tày. Vì vậy việc nghiên cứu hát Then của người Tày là cần thiết, từ đó có thể giới thiệu một số nét đặc sắc của nghệ thuật dân gian dân tộc Tày trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu tìm hiểu lớp từ ngữ và giới thiệu đến bạn đọc hệ thống những biểu tượng văn hóa được thể hiện qua văn bản *Then Tày những khúc hát* của tác giả Hoàng Triều Ân dưới góc nhìn Ngôn ngữ học, Văn hóa học. Qua đó, người viết hi vọng góp phần khẳng định giá trị văn học của thể loại văn nghệ dân gian đậm chất linh thiêng, huyền bí, và đồng thời cũng nhằm tôn vinh vốn tài sản văn hóa vô giá này của người Tày.

Từ khóa: *Hát Then, dân tộc Tày, biểu tượng, văn hóa Tày, văn nghệ dân gian*

MỞ ĐẦU

Người Tày có một vốn văn hóa đa sắc thể hiện trong phong tục tập quán, trang phục nhà cửa và những phương thức lưu truyền các thể loại văn nghệ dân gian như cổ tích, thần thoại và không thể không kể đến vốn âm nhạc – một phương tiện bảo lưu đặc sắc nét văn hóa tộc người. Âm nhạc dân gian của người Tày là hát Then – một loại hình âm nhạc dùng trong sinh hoạt cộng đồng và cúng lễ [4]. Hát Then và gảy đàn Tính là một trong những thứ “đặc sản” tinh thần của hai dân tộc Tày và Nùng ở vùng Đông Bắc Việt Nam, chủ yếu là ở 6 tỉnh: Cao - Bắc - Lạng - Thái - Tuyên - Hà và một phần của Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái. Ngày nay, làn điệu hát Then và cây đàn Tính cũng đã theo dòng bào Tày, Nùng vào làm ăn ở một số tỉnh phía Nam: Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Phú Yên, Đồng Nai, Lâm Đồng [3].

Nét đẹp văn hóa của dân tộc Tày phản ánh qua Then bằng nhiều hình thức khác nhau. Then của người Tày vô cùng phong phú và đa dạng, bên cạnh những lời Then cổ các nghệ nhân còn sáng tác thêm lời mới, nhưng giá trị văn hóa lưu giữ và phản ánh sắc nét nhất phải kể đến dòng Then cổ còn được lưu giữ đến hôm nay. Trong số những bản Then còn lưu đến ngày nay, phải kể đến một công trình sưu

tầm khá công phu và đầy tâm huyết của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Tày – Hoàng Triều Ân với cuốn *Then Tày những khúc hát*. Ông đã ghi chép lại những khúc hát Then (chủ yếu là *Khúc hát Then cúng bái*). Cụ thể, đó là những khúc Then trong *Lễ kỉ yên, cầu chúc* và *Then lễ hội* mà ông trực tiếp sưu tầm được ở thầy Dàng làm Then tên Hoàng Ích Khải (pháp danh là Hoàng Hưng) quê ở Nga Ô, Thượng Lang - Cao Bằng, nay là Bản Mom, xã Đăm Thù, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đó là văn bản được sử dụng làm ngữ liệu trong bài viết này.

Sự nghiên cứu Then Tày đã cho thấy bên cạnh ý nghĩa tâm linh, những chương đoạn Then còn chứa đựng những giá trị văn học độc đáo (về phương diện phản ánh và hình thức). Một trong những giá trị văn học đáng kể nhất trong Then là ở phương diện ngữ nghĩa (được phản ánh qua những biểu tượng). Đó chính là sự phản ánh những nét nghĩa của lớp từ ngữ tạo nên nội dung của tác phẩm nhằm phản ánh hiện thực theo một chiều hướng tư tưởng nhất định [3].

NỘI DUNG

Kết quả khảo sát

Trong quá trình khảo sát tác phẩm, chúng tôi đã khảo sát 3 lớp từ ngữ tiêu biểu làm ngữ liệu cho bài viết, cụ thể: lớp từ ngữ chỉ con vật; lớp từ ngữ chỉ thực vật và lớp từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên.

* Tel 0975615248, Email: lienvn85@gmail.com

Trong Then Tày, lớp từ ngữ biểu thị những sự vật, hiện tượng tự nhiên trong đó có các từ ngữ chỉ động vật rất phong phú. Đó là những vật nuôi gần gũi, là ruộng thú trong rừng sâu, núi thẳm, và trong đó có cả những con vật là kết quả của sự hư cấu, tưởng tượng.

Qua kết quả thống kê, có thể thấy thế giới động vật trong Then Tày tương đối đa dạng (39 từ ngữ) với 335 lượt dùng. Xuất hiện nhiều nhất là *mạ* (ngựa) và *mềng ngoảng* (ve sầu) với 35 lượt (10.45%); thứ hai là *luồng* (rồng) với 29 lượt (8.66%); thứ ba là *nọc* (chim) với 25 lượt (7.46%); thứ tư là *dạng* (voi) với 23 lượt (6.87%); đồng vị trí thứ năm là *vài* (trâu) và *phượng* (chim phượng) với 19 lượt (5.67%); thứ sáu là *én* (én) với 16 lượt (4.78%).

Lớp từ ngữ biểu thị thế giới thực vật cũng rất đa dạng. Đó là những loài hoa, rau, cây, củ, quả quen thuộc với người Tày.

Có thể thấy, lớp từ ngữ chỉ thực vật trong Then Tày khá phong phú. Xuất hiện nhiều nhất là *mộc hương* (mộc hương) với 13 lượt (9.85%); thứ hai là *mạy khoang* (trúc) với 11 lượt (8.33%); đồng vị trí thứ ba là *liểu* (hoa liểu), *mạy* (gỗ) với 6 lượt (4.55%). Các từ ngữ còn lại xuất hiện với tần số thấp, thậm chí có những từ ngữ chỉ xuất hiện 1 lần như: *bioóc nguồn* (hoa ngón), *mác mận* (quả mận), *cam thảo* (cam thảo)... (0.76%).

Sự vật, hiện tượng tự nhiên gồm nhiều loại: rài (cát), đin (đất), nặm (nước), thin (đá)... Chúng rất gần gũi với con người, bao quanh và có ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn tại của con người.

Lớp từ ngữ chỉ các hiện tượng tự nhiên khá phong phú nhưng tần số xuất hiện không như nhau, cụ thể là từ *nặm* (nước) có tần số xuất hiện cao nhất với 99 lượt (32.67%); thứ hai là từ *phịa* (núi) với 80 lượt (26.40%); tiếp theo là *tàng* (đường) với 50 lượt (16.50%); thứ tư là *kiều* (cầu) với 20 lượt (6.60%); tiếp đến là *đông* (rừng) với 17 lượt (5.61%); thứ sáu là *lừa* (thuyền) với 8 lượt (2.64%). Có rất nhiều từ

ngữ chỉ xuất hiện một lần như: *đét* (nắng), *moóc* (sương), *đin* (đất), *phân* (mưa) (0.33%),...

Một số biểu tượng văn hóa trong Then Tày

Qua khảo sát, có thể thấy các biểu tượng tiêu biểu trong sinh hoạt đời thường phản ánh qua Then là *ngoảng* (ve sầu), *mạ* (ngựa), *luồng* (rồng), *bioóc* (hoa), *nặm* (nước), *phịa* (núi),... Dưới đây, xin chọn hình ảnh *ngoảng* (ve sầu) và *luồng* (rồng), *bioóc* (hoa) để phân tích làm rõ một số biểu tượng văn hóa của người Tày qua các từ ngữ này.

Biểu tượng ngoảng (con ve)

Ngoảng có nghĩa là “con ve”. Từ *ngoảng* xuất hiện với tần số nhiều nhất trong lớp từ ngữ chỉ con vật trong Then. Tiếng kêu của *ngoảng* mỗi khi hè về như miền man vang xa mãi nơi núi rừng gọi lên trong lòng người nghe những nỗi hoài vọng không dứt. Hình dáng mới của *ngoảng* mỗi khi lột xác cũng trở nên đầy ý nghĩa. Nó trở thành một biểu tượng không thể thiếu trong văn hóa dân gian Tày. Vì thế *ngoảng* trở thành hình ảnh ước lệ mỗi khi nhắc đến giọng hát của Then.

Tiếng *ngoảng*- khát vọng về một ước nguyện cao đẹp. Trong diễn xướng Then Tày, giọng hát của Then có lời cuốn được người thường thức hay không, có lay động được thần linh hay không là do xúc cảm từ giọng hát - giọng phải như tiếng *ngoảng* kêu. Vì thế, mỗi lần khai giọng, thầy Then theo thói quen phải xin giọng giống *ngoảng* và gọi nó là *mẹ* (mẹ):

Giờ đây mọn khay pác

Giờ miác mọn khay hênh

Khay pác đuối mẹ mềng

Khay hênh đuối mẹ ngoảng...

[1; 328]

(Giờ đẹp tiện Then mở miệng

Giờ lành tiện Then mở lời

Mở miệng với mẹ ong

Mở lời với mẹ ve...)

Bên cạnh đó, tiếng *ngoảng* cũng là dấu hiệu của thời gian thực tại. Trong Then, đường đi của quân Then lên mừng trời vô cùng khổ ải, đi đến đâu không thể đo được. Lúc này tiếng *ngoảng* như một dấu hiệu đánh thức:

<i>Mạ chúa lột đại ngàn sơn dương</i>	(Ngựa chúa lột đại ngàn sơn lâm
<i>Luồng tiên thăng đồng luồng ngoảng roọng...</i>	Rồng tiên đến rừng sâu ve gọi...)

[1; 541]

Tiếng *ngoảng* tha thiết gọi nhớ những việc đã qua. Đoàn quân Then trên hành trình của mình có những phút xao lòng nhớ về quê hương, bản quán. Tiếng *ngoảng* ni non trên ngàn nhắc họ về những nỗi buồn và sự cô đơn:

<i>Xam xiết các quân Then cùng đứng</i>	(Thăm thiết các quân Then cùng đứng
<i>Tổ quân là trạm nắng nghỉ ngơi</i>	Đội quân tìm nơi ngồi nghỉ ngơi
<i>Đầy nghìn tiếng mèng xui buồn toọng...</i>	Được nghìn tiếng ve kêu buồn lòng...)

[1; 544]

Trong Then, *ngoảng* còn là biểu tượng cho sự trẻ trung, bắt từ. Qua mỗi lần lột xác, *ngoảng* mang trên mình những dáng vẻ mới, tượng trưng cho sự thay đổi số kiếp con người. Người Tây tin rằng ở kiếp này khổ ải thì còn có kiếp sau sung sướng. Bắt nguồn từ suy nghĩ mọc mọc đó, họ đã thêu dệt nên câu chuyện mang màu sắc thần kì, hư ảo. Kiếp trước của *ngoảng* là một cô gái trẻ trung, xinh đẹp nhưng đường tình duyên không như ý, điều này được thuật qua lời *ngoảng*- kiếp sau của người.

Buồn tủi cho số phận của mình, cô gái đã bỏ vào rừng tìm đến cây lá ngón tự tử, hóa hình nên *ngoảng* gọi lời thương. Với hình dáng mới, *ngoảng* biến hóa theo thời gian: tháng Năm làm cà cuống, tháng Bảy làm ve. Vì thế, *ngoảng* trở thành biểu tượng cho cái mới mẻ, sự trẻ trung, khát khao hạnh phúc:

<i>Bươn chất noọng khim phja hát ngoảng</i>	(Tháng bảy lại lên rừng làm ve
<i>Tiếng ngoảng roọng ong óng nua phja</i>	Tiếng ve kêu ve ve trên núi
<i>Báo sao khoăn siểu mà đuổi ngoảng</i>	Trai gái hồn xiêu lạc về núi
<i>Bươn chất roọng tiếng đàn...</i>	Tháng bảy gọi tiếng buồn...)

[1; 347]

Cuối cùng, *ngoảng* chính là cầu nối giữa cõi thực và cõi hư. Trong những lời Then ta thấy *ngoảng* với người có thể chuyện trò cùng nhau. Điều này thật hư ảo nhưng có thể đó chính là sự đồng điệu của con người với thiên nhiên hay với thân phận *ngoảng*:

<i>Boong ngoảng táng thân thân mình roọng</i>	(Bầy ve tự thân kêu cứu
<i>Các chúa nghìn đất toọng thiết tha</i>	Các chúa nghe âu sầu vào dạ
<i>Cám cảnh tán liên tha hát phúc</i>	Cám cảnh Then làm phúc thả ve
<i>Tua ngoảng mi gằm chúc báo ân...</i>	Ve có lời chúc để báo ân...)

[1; 547]

Then của người Tày sáng tạo nên biểu tượng *ngoảng* là một phương cách để khắc phục sự mâu thuẫn giữa cõi tạm (cõi người - cõi tục) với vĩnh cửu, trường tồn (cõi thiêng), giữa những khổ ải thực tế với khát vọng hướng tới sự vĩnh hằng, tốt đẹp trong cuộc đời.

Cặp đôi *luồng* - *ngước* (rồng - *thuồng luồng*) trong *Then*

Đối với người Tày, *tua luồng* (rồng) - là một hình tượng có vị trí đặc biệt trong văn hóa, tín ngưỡng của tộc người này. Đồng thời *tua luồng* cũng đại diện cho quyền lực của chế độ phong kiến trước đây ở vùng người Tày. Trong *Then*, *luồng* là biểu tượng cho cái đẹp, cái cao cả trong cuộc sống và thường xuất hiện trong sự đối lập với *ngước* (*thuồng luồng*).

Trước hết, *luồng* là biểu tượng cho cái đẹp cao cả trong cuộc sống. Trong *Then*, hình ảnh được lựa chọn để chạm khắc ở chốn linh thiêng là *luồng* với những dáng vẻ độc đáo, sáng tạo, thể hiện ước mơ của con người. Trong khúc *Phóng lệ* hình ảnh *luồng* hiện lên với nét mềm mại thanh cao:

Bường dâu tạc long phù, linh quy... (Bên trong tạc rồng múa, rùa quý...)

[1; 355]

Ở một nét chạm khác, vẻ đẹp của *luồng* lại thể hiện ở sự oai nghiêm tại vị trí rất quan trọng theo quan niệm của người Tày - đó là cửa vào ra:

Long quy phù tiên vây lộn cửa... (Tạc rồng bay trấn cửa ra vào...)

[1; 355]

Luồng trong *Then* Tày còn là biểu tượng của vẻ đẹp cao quý. Trang phục các *Then* được Ngọc Hoàng ban thưởng sau khi lọc vía hào quang là những chiếc áo thêu hình *luồng*.

Bên cạnh đường nét uốn lượn của *luồng* trên áo thêu, *luồng* còn ở cả chiếc mũ đội đầu, gợi lên một vẻ đẹp linh thiêng trong những lời *Then*:

Mũa thung thúc vua ban long khám (Mũ thung thúc vua ban rồng khám)

Vẽ rồng bay, phượng hoàng, đào nguyên... Vẽ rồng bay, phượng hoàng, đào nguyên...)

[1; 454]

Luồng- biểu tượng cho ước mơ, hạnh phúc của người Tày. Khi nói đến những quãng đời vui vẻ tươi đẹp trong năm, người Tày cho rằng đó là khoảng thời gian:

Thà xuân thu có hội rồng bay... (Chờ xuân thu có hội rồng bay...)

[1;356]

Đồng thời, *luồng* còn biểu trưng cho khát vọng cao cả của đời người:

Giai học hành lại thêm thi phú (Giai học hành lại thêm thi phú)

Người khôn thì đỗ đặng khoa Người khôn thì đỗ thủ khoa

Long hổ ứng phục mà giao hội... Long hổ đều quay về giao hội...)

[1; 356]

Đối lập với *luồng* là hình ảnh *ngước* (*thuồng luồng*) hiện lên với dáng vẻ hung dữ. Đặc biệt, trong quan niệm của người Tày, *ngước* thường biến thành những chàng trai, cô gái xinh đẹp để bắt hồn người trên những khúc sông:

Thua lừa ngoặc lồng vắng (Đầu thuyền quay xuống lối vắng)

Ngủ ngước khin pát gần nả nặm... *Thuồng luồng* lên bắt người mặt nước...)

[1; 586]

Ngước thường biểu trưng cho cái xấu luôn rình rập, đe dọa con người trong cuộc sống. Ngược lại, *luồng* lại gắn với những khát vọng lớn lao của con người. Cặp hình tượng này tương chừng

như đối lập, xa vời, không thể nối kết nhưng Then lại giải quyết được vấn đề này. Vì vậy, hát Then là cầu nối giữa thực tại nghiệt ngã với những khát khao cao đẹp của con người.

Biểu tượng Bioóc - biểu tượng của vẻ đẹp. Sự xuất hiện của *bioóc* khiến thiên nhiên trở nên hiền hòa, thơ mộng, đầy màu sắc.

Vẻ đẹp, sức sống của những *nậu bioóc* làm cho cảnh vật thơ mộng, tâm hồn con người rung động, xao xuyến. Qua lời miêu tả của Then, phủ thành Lâm - không gian tâm linh trong Then Tây thơm ngát hương *bioóc*. Những *nậu* với *bioóc* đan xen trong vườn nhỏ làm cho lòng Ngọc Hoàng cũng thấy ngẩn ngơ:

<i>Nậu đeo nờ bách nhụy thơm danh</i>	(Một bông nở trăm nhụy thơm lừng
<i>Nậu khao là nậu đeng hom bioóc</i>	Nụ trắng lại nụ đỏ thơm hoa
<i>Gừn vắn vua khâu óc dôm hoa...</i>	Đêm ngày vua ra vào ngắm hoa...)
[1; 439]	

Bioóc cũng trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của của tiên nữ ở trên trời:

<i>Tiền nẹ nà khâu xóa như hoa...</i>	(Tiên nữ mặt trắng xóa như hoa...)
[1; 570]	

Bioóc từ biểu tượng của vẻ đẹp, nó vì thế đã trở thành biểu tượng cho sự toàn hảo đặc biệt là trong tâm linh của người Tây. Trong sinh hoạt tâm linh, *bioóc* được lựa chọn làm phương tiện thanh tẩy sự uế tạp:

<i>Mừng thư cánh seng sào lại quang</i>	(Tay cầm cành thanh thảo lại tẩy rửa
<i>Mừng thư cánh bioóc vàng lại quét...</i>	Tay cầm cành hoa bưởi lại quét...)
[1; 420 - 421]	

Bioóc trong thiên nhiên đã được nâng lên thành biểu tượng một vị thánh của người Tây- *Mé Bioóc* (Mẹ Hoa). Trong hình dung của người Tây, Mẹ Hoa có tấm lòng nhân ái cao cả, là vị thần cai quản việc sinh nở dưới nhân gian:

<i>Số sinh giú thượng phương Mé Bioóc...</i>	(Số sinh ở trên phía Mẹ Hoa...)
[1; 444]	

Do đó trong lễ Then của người Tây thuộc phần *Then kì yên, cầu chúc* có một phần lễ dành riêng cho những người hiếm muộn muốn có mụn con để ấm êm cửa nhà đó là lễ *Cái kiêu cầu tự*. Đứa con được sinh ra họ gọi là *lúc bioóc* (con hoa):

<i>Bioóc te lỏng chang sỏa đảy an</i>	(Nụ ấy đưa về nhà được an
<i>Hoa niên phòng mà đàng đọan giá</i>	Hoa ấy nở thân nàng rồi vậy
<i>Cái cầu thàng nua vạ đảy an</i>	Bắc cầu đến mừng trời được an
<i>Bioóc te lỏng đương gian vạ đảy...</i>	Nụ đã xuống đương gian vạ đảy...)
[1; 413]	

Đó là những đứa con do *Mé Bioóc* chia, cho nên chúng được yêu chiều hết mức và được gửi vào cửa Then:

<i>Sinh mì quốc lúc bioóc, đòoc lúc hương...</i>	(Sinh có mụn con hoa, con hương...)
[1; 412]	

Như vậy, trong Then Tày, *bioóc* tượng trưng cho vẻ đẹp của lí tưởng, vẻ đẹp cao quý của muôn loài. *Bioóc* là con người, là sức sống bền vững mãnh liệt, là tuổi trẻ, mùa xuân, là hạnh phúc, là bản lĩnh, là sự thanh khiết, cao cả trong đời sống của người Tày.

KẾT LUẬN

Hệ thống biểu tượng trong Then Tày khá phong phú. Qua tìm hiểu, có thể có một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, lớp từ ngữ chỉ động vật và thực vật trong Then đã phản ánh chân thực môi trường sống tự nhiên của người Tày xưa. Đó là môi trường miền rừng núi hoang sơ, trù phú với đặc trưng là nền kinh tế tiểu nông tự cung tự cấp. Một số từ ngữ được dùng để ghi nhận các biểu tượng văn hóa của người Tày cho ta thấy mối quan hệ gắn bó lâu đời giữa con người với thiên nhiên trong quá trình khám phá để chinh phục nó.

Thứ hai, sự truyền cảm và có sức cuốn hút nhất của Then là ở các biểu tượng vốn quen

thuộc trong đời sống hàng ngày qua các từ ngữ đi vào lời Then, đó là: Biểu tượng *bioóc* (hoa), *ngoảng* (ve sầu), *nậm* (nước), *phja* (núi đèo) và cặp hình *tượng luồng* (rồng) - *ngươc* (thuồng luồng),... Tóm lại, tất cả các biểu tượng xuất hiện như những đường nét, họa tiết hoa văn dù màu sắc tô điểm cho chiếc cầu Then nổi liền nối tục với cõi thiêng trong đời sống tâm linh của người Tày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Triều Ân (2000), *Then Tày những khúc hát*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2002), *Biểu tượng nghệ thuật trong ca dao truyền thống người Việt*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học sư phạm TPHCM.
3. Dương Thị Thanh Hiền (2000), *Hệ thống hình ảnh biểu tượng trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Đại học sư phạm Hà Nội.
4. Hoàng Ngọc La (chủ biên) (2002), *Văn hóa dân gian Tày*, Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, Thái Nguyên.
5. Nguyễn Thị Yên (2006), *Then Tày*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

SUMMARY

THE SYSTEM OF SYMBOLS IN THEN SONGS OF TAY PEOPLE

Đình Thị Liên*, Nguyễn Thị Ngọc Anh

School of Foreign Languages - TNU

Singing Then is the popular form of religious activities of Tay people. Therefore, studying about Then is essential for us in order to introduce some of the typical characteristics in folk art of Tay people – an ethnic group in the community of 54 peoples and culture diversity in Vietnam. In this paper, the authors intend to make a study of the vocabulary of Tay people and make an introduction to the readers into a system of cultural symbols expressed in the book “Then Tày – the songs” by Hoang Trieu An from linguistic and cultural perspective. The authors hope to help the literary values of this sacred and mysterious folk art be recognized and affirmed, as well as to honor this valuable cultural asset of Tay people.

Key words: *Singing Then, Tay people, symbols, Tay Culture, folk art*

Ngày nhận bài: 15/10/2017; Ngày phản biện: 16/11/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

* Tel: 0975615248; Email: liennn85@gmail.com